



Vắc-xin tiêm chủng vi rút Corona

Danh sách các cơ sở y tế tiến hành tiêm chủng



Có thể tiêm chủng những hội trường, cơ sở y tế ở bên dưới đây.

Hãy mang theo phiếu tiêm chủng đã được phát và phiếu khám sơ bộ đã được điền trước

1 Hội trường tiêm chủng tập thể

Cách hẹn lịch	No.	Tên quận	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ
 1 Hẹn qua website  2 Hẹn qua trung tâm cuộc gọi	1	Tono	ほけんセンター 保健センター Hoken Center	とのかぼた 富野久保田 1-1 Tono Kubota 1-1
	2	Terada	ふくしセンター 福祉センター Fukushi Center	てらだひがしのくち 寺田東ノ口 16 Terada Higashinokuchi 16
	3	Hirakawa	ほくぶこみゆにていせんたー 北部コミュニティセンター Hokubu Community Center	ひらかわひろた 平川広田 67 Hirakawa Hirota 67

2 Những cơ sở y tế tiêm chủng cá nhân(1 hẹn qua website, 2 hẹn qua trung tâm)

Cách hẹn lịch	No.	Tên quận	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ
 1 Hẹn qua website  2 Hẹn qua trung tâm cuộc gọi	4	Hirakawa	さかいしょうにかくりにつく さかい小児科クリニック Sakai Shonika Clinic	ひらかわやまみち 平川山道 46-25-2 Hirakawa Yamamichi 46-25-2
	5		やすだくりにつく やすだクリニック Yasuda Clinic	ひらかわよこみち 平川横道 84-1 Hirakawa Yokomichi 84-1
	6		きづがわくりにつく きづ川クリニック Kizugawa Clinic	ひらかわにしろうたん 平川西六反 44 Hirakawa Nishirokutan 44
	7	Terada	ばんどうじびいんこうか ばんどう耳鼻咽喉科 Bando Jibi-inkoka	てらだきたやまだ 寺田北山田 31-29 Terada Kitayamada 31-29
	8	Uji	うじたけだびょういん 宇治武田病院 Uji Takeda Byoin	うじさとじり 宇治里尻 36-26 Uji Satojiri 36-26
	9	Okubo-cho	しばのじびいんこうか 芝野耳鼻咽喉科 Shibano Jibi-inkoka	おおくぼちやまのやま 大久保町上ノ山 51-55 Okubo-cho Kaminoyama 51-55
	10		なかむらびょういん 中村病院 Nakamura Byoin	おおくぼちやまのやま 大久保町平盛 91-8 Okubo-cho Hiramori 91-8
	11		うじとくしゅうかいびょういん 宇治徳洲会病院 Uji Tokusyukai Byoin	まきしまいしばし 槇島町石橋 145 Makishima-cho Ishibashi 145

2

Những cơ sở y tế tiêm chủng cá nhân

3

Hẹn trực tiếp đến cơ sở y tế

Cách hẹn lịch	Số	Tên quận	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	SĐT
3 Hẹn trực tiếp đến cơ sở y tế +	12	Kutsu-kawa	おおつきないかいいん 大槻内科医院 Otsuki Naika Byoin * chi bệnh nhân thường xuyên đến	く せ かみおおたに 久世上大谷 102-8 Kuse Kamitani 108-8 xuyên đến	58-0232
	13		かの ない か 狩野内科 Kano Naika * chi qua điện thoại từ 9 giờ đến 12 giờ sáng	ひらかわむろのき わたり びる 平川室木 12-3 錦利ビル 1F Hirakawa Muronoki 12-3 Watari Bldg. 1F	56-5567
	14		きだ ない か くり に つく きだ内科クリニック Kida Naika Clinic * chi bệnh nhân thường xuyên đến	ひらかわやまみち 平川山道 46-25 Hirakawa Yamamichi 46-25 xuyên đến	
	15		こく ら い い ん コクラ医院 Kokura i-in	く せ しもおおたに 久世下大谷 18-111 Kuse Shimo-otani 18-111	52-2479
	16		じん ひにょうきか おおね くり に つく 腎・泌尿器科おおねクリニック Jin Hinyokika One Clinic * chi bệnh nhân thường xuyên đến và gia đình	ひらかわしげつ 平川指月 77-4 Hirakawa Shigetetsu 77-4	66-3581
	17		たかた ない か 高田内科 Takata Naika * chi bệnh nhân thường xuyên đến	ひらかわくるまづか 平川車塚 16-4 Hirakawa Kurumazuka 16-4 xuyên đến	58-2088
	18		たけち しんりょうしょ 武智診療所 Takechi Shinryosho * chi bệnh nhân thường xuyên đến	ひらかわやまみち 平川山道 28-5 Hirakawa Yamamichi 28-5 xuyên đến	66-4308
	19	Terada	いしだ くり に つく いしだクリニック Ishida Clinic * chi cho phép người đang điều trị tại bệnh viện	てらだ みとさか 寺田水度坂 88-25 Terada Mitosaka 88-25	
	20		いせむら い い ん 伊勢村医院 Isemura i-in	てらだ しゃくご 寺田尺後 54-14 Terada Syakugo 54-14	56-3290
	21		うめかわ ない か くり に つく うめかわ内科クリニック Umekawa Naika Clinic * chi bệnh nhân thường xuyên đến	てらだ たかだ 寺田高田 55 Terada Takada 55 xuyên đến	54-7808
	22		おおはら くり に つく 大原クリニック Ohara Clinic	てらだ いまぼり 寺田今堀 152-38 Terada Imabori 152-38	54-0148
	23		おかだ しんりょうしょ 岡田診療所 Okada Shinryosyo	てらだ いまばし 寺田今橋 13 Terada Imabashi 13	52-7772
	24		くりやま しょうに い い ん 栗山小児科医院 Kuriyama Shini i-in * chi bệnh nhân thường xuyên đến và gia đình	てらだ ふかたに 寺田深谷 64-12 Terada Fukatani 64-12	56-2199
	25		さかい くり に つく 酒井クリニック Sakai Clinic * chi qua đường dây đặc biệt trong giờ hành chính	てらだ ひじり 寺田樋尻 29-7 Terada Hijiri 29-7	070-1760-1002
	26		ささき せい い け い げ か 佐々木整形外科 Sasaki Seikei Geka	てらだ ひじり 寺田樋尻 12-67 Terada Hijiri 12-67	55-7123
	27		すぎやま い い ん 杉山医院 Sugiyama i-in * chi những người từng khám trong 5 năm	てらだ しん い け 寺田新池 135 Terada Shinike 135	52-2713
	28		はや し くり に つく ハヤシクリニック Hayashi Clinic	てらだ たかだ 寺田高田 40-13 Terada Takada 40-13	56-6441
	29		ほう ゆう り は び り てー し ょ ン び ょ う い ん ほうゆうリハビリテーション病院 Hoyu Rehabilitation Byoin	てらだ かい と ご 寺田垣内後 43-4 Terada Kaitogo 43-4	53-8100
	30		みずた に ゆ う せ ン くり に つく 水田乳腺クリニック Mizuta Nyusen Clinic * chi bệnh nhân thường xuyên đến	てらだ ひじり 寺田樋尻 54-1 Terada Hijiri 54-1 xuyên đến	57-2211
	31		もり さ い い ん 森澤医院 Morisawa i-in	てらだ に の く ち 寺田西ノ口 18 Terada Nishinokuchi 18	52-5303
	32		やまぐち せい い け い げ か 山口整形外科 Yamaguchi Seikei Geka * chi những người từng khám trong 1 năm	てらだ はやし の く ち 寺田林ノ口 23-3 Terada Hayashinokuchi 23-3	57-0120
	33	Tono	かの い い ん 鹿野医院 Kano i-in * chi có thể hẹn lịch vào lúc điều trị y tế	と の に し が い と 富野西垣内 21 Tono Nishigaito 21	52-0441
	34		すずき しんりょうしょ 鈴木診療所 Suzuki Shinryosho	と の に し た べ 富野西田部 1-7 Tono Nishitabe 1-7	55-6233
	35		ほりし ない か い い ん 堀土内科医院 Horishi Naika i-in * chi bệnh nhân thường xuyên đến	と の いぬい が い と 富野乾垣内 80 Tono Inuigaite 80 xuyên đến	52-1428

Cách hẹn lịch	Số	Tên quận	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	SĐT
③Hẹn trực tiếp đến cơ sở y tế +	36	thành phố Joyo	Tono	やすみないかいじん 安見内科医院 Yasumi Naika i-in びわのしょうか せだ びる 枇杷庄鹿背田 37-9 TACT ビル Biwanosho Kaseda 37-9 TACT Bldg.	55-0633
	37		よしだくりにつく 吉田クリニック Yoshida Clinic * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến * chỉ có thể hẹn lịch vào lúc điều trị y tế	びわのしょうか せだ びる 枇杷庄鹿背田 62 MIKI ビル 3F Biwanosho Kaseda 62 MIKI Bldg. 3F	
	38		たつみないかくりにつく たつみ内科クリニック Tatsumi Naika Clinic * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến	いちのべこなしま 市辺小梨間 31-10 Ichinobe Konashima 31-10	55-1937
	39		ほりうちいじん ほりうち医院 Horiuchi i-in * chỉ qua đường dây đặc biệt trong giờ hành chính	いちのべかきのきはら 市辺柿木原 52-1 Ichinobe Kakinokihara 52-1	58-0277
	40		みなみきょうとびょういん 南京都病院 Minamikyoto Byoin * chỉ qua điện thoại từ 2 giờ đến 4 giờ chiều	なかあしはら 中芦原 11 Naka Ashihara 11	80-2880
	41		ふりつしんしょうしゃふくしせんたーふぞくりはびりてーしょんびょういん 府立身障害者福祉センター付属リハビリテーション病院 Furitsu Shinshosya Fukushi Center Fuzoku Rehabilaitaion Byoin * chỉ những người có bệnh lý nền đang trong điều trị	なかあしはら 中芦原 Naka Ashihara	54-1400
	42	Rokujizo	おだべしょうにないかいじん 小田部小児科内科医院 Odabe Shonika Naika i-in * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến	ろくじぞうまちなみ 六地藏町並 32 Rokujizo Machinami 32	
	43		うえぐちいじん 上口医院 Ueguchi i-in * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến	ろくじぞうまちなみ 六地藏町並 42 Rokujizo Machinami 42	38-2128
	44		じんのくりにつく じんのクリニック Jinno Clinic	ろくじぞうまちなみ 六地藏町並 39 Rokujizo Machinami 39	31-1122
	45		すぎのしたせいけいげかくりにつく 杉の下整形外科クリニック Suginoshita Seikei Geka Clinic	ろくじぞうならまち ばでしおんろくじぞう みっどもーる 六地藏奈良町 74-1 パデション六地藏 ミッドモール 2F Rokujizo Naramachi 74-1 Padeshion Rokujizo Mid-mall 2F	38-2900
	46		なかむらいじん 中村医院 Nakamura i-in	ろくじぞうまちなみ 六地藏町並 38-22 Rokujizo Machinami 38-22	31-5237
	47		ほそだないかくりにつく ほそだ内科クリニック Hosoda Naika Clinic	ろくじぞうならまち ばでしおんろくじぞう みっどもーる 六地藏奈良町 74-1 パデション六地藏 ミッドモール 2F Rokujizo Naramachi 74-1 Padeshion Rokujizo Mid-mall 2F	38-2211
	48		よねだいいん 米田医院 Yoneda i-in	ろくじぞうまちなみ 六地藏町並 11 Rokujizo Machinami 11	33-4737
	49		おおしいいん 大石医院 Oishi i-in	こはたじんのうち 木幡陣ノ内 20 Kohata Jinnouchi 20	31-8354
	50	Kohata	おおしこはたいいん 大石木幡医院 Oishi Kohata i-in	こはたおおせど 木幡大瀬戸 46 Kohata Osedo 46	33-0306
	51		こやまいいん 小山医院 Koyama i-in	こはたおぐらやま 木幡御蔵山 39-602 Kohata Ogurayama 39-602	31-5455
	52		かどさかないかくりにつく かどさか内科クリニック Kadosaka Naika Clinic * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến	ひらおだい 平尾台 4-3-2 Hiraodai 4-3-2	31-1077
	53	Gokasyo	なかたいいん 中田医院 Nakata i-in * chỉ bệnh nhân thường xuyên đến	ごかしょうとのうち 五ヶ庄戸ノ内 7-22 Gokasho Tonouchi 7-22	38-2477
	54		ふじいいん 藤井医院 Fujii i-in	ごかしょううめばやし 五ヶ庄梅林 46-5 Gokasho Umebayashi 46-5	31-8355
	55		うじびょういん 宇治病院 Uji Byoin	ごかしょうしばのひがし 五ヶ庄芝ノ東 54-2 Gokasho Shibano Higashi 54-2	32-6000
	56		ふじいおうばくえきまえないかくりにつく 藤井おうばく駅前内科クリニック Fujii Obaku Ekimae Naika Clinic	ごかしょうしんかい 五ヶ庄新開 11-29-18 Gokasho Shinkai 11-29-18	33-2828
	57	Todo	いしだいいん いしだ医院 Ishida i-in	とどうたなか 兔道田中 32-6	20-7711
	58		うえだしんりょうしょ 上田診療所 Ueda Shinryosho	とどうひらまち 兔道平町 17 Todo Hiramachi 17	22-7586
	59		おおしみむろどいいん 大石三室戸医院 Oishi Mimurodo i-in	とどうあらまき 兔道荒槇 28-3 Todo Aramaki 28-3	24-0306

Cách hẹn lịch	Số	Tên quận	Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	SĐT
3 Hẹn trực tiếp đến cơ sở y tế +	60	Todo	どい ない か 土井内科 Doi Naika	とどう あら まき 菟道荒槇 1-54 Todo Aramaki 1-54	24-1885
	61		はら だい いん 原田医院 Harada i-in	とどう ひがし はやあがり 菟道東隼上り 5-38 Todo Higashihayaagari 5-38	33-3411
	62		はら だ ない か い いん 原田内科医院 Harada Naika i-in	とどう まる やま 菟道丸山 38-11 Todo Maruyama 38-11	23-5839
	63	Myojo-cho	い か だ い いん いかだ医院 Ikada i-in	みょうじょう ちょう 明星町 2-9-83 Myojo-cho 2-9-83	23-1736
	64	Uji	う だ い いん 宇田医院 Uda i-in	う じ に ばん 宇治弐番 48-1 Uji Niban 48-1	23-2166
	65		た な か し ん り ょ う し ょ 田中診療所 Tanaka Shinryosho	う じ み ょ う ら く 宇治妙楽 44 Uji Myoraku 44	21-2253
	66		は っ と り い いん 服部医院 Hattori i-in	う じ い ち ばん 宇治壹番 68 Uji Ichiban 68	22-1111
	67		べ っ ぶ ない か く り に つ く べっぶ内科クリニック Beppu Naika Clinic	う じ は ん ぱ く 宇治半白 12-3 Uji Hanpaku 12-3	66-1024
	68		ま き の じ び い ん こ う か し ん り ょ う し ょ マキノ耳鼻咽喉科診療所 Makino Jibi-inkoka Shinryosho	う じ と の う ち 宇治戸ノ内 80-11 Uji Tonouchi 80-11	28-5239
	69		ま つ い せ い け い げ か い いん 松井整形外科医院 Matsui Seikei Geka i-in	う じ は ん ぱ く 宇治半白 19-10 Uji Hanpaku 19-10	23-2055
	70		む ら さ わ い いん 村澤医院 Murasawa i-in	う じ い ち ばん あ ら か わ び ゐ ゐ 宇治壹番 134-1 荒川ビル 2F Uji Ichiban 134-1 Arakawa Bldg. 2F	21-1731
	71		と く ら び ょ う いん 都倉病院 Tokura Byoin	う じ や ま も と 宇治山本 27 Uji Yamamoto 27	22-4521
	72		ま す い い いん 増井医院 Masui i-in	う じ み ょ う ら く 宇治妙楽 39 Uji Myoraku 39	21-2063
	73	Shimei	と だ じ ゅ ん か ん き な い か く り に つ く とだ循環器内科クリニック Toda Junkanki Naika Clinic	し ん め い み や き た 神明宮北 32 Shinmei Miyakita 32	66-5148
	74	Habyoushi-cho	こ い ず み い いん こいずみ医院 Koizumi i-in	は び ょ う し ち ょ う 羽拍子町 82-1 Habyoshi-cho 82-1	48-1240
	75		な か む ら い いん 中村医院 Nakamura i-in	は び ょ う し ち ょ う 羽拍子町 56-22 Habyoshi-cho 56-22	41-6500
	76	Biwadai	せ き い いん 関医院 Seki i-in	び わ だ い 琵琶台 1-3-3 Biwadai 1-3-3	
	77	Hirono-cho	あ づ ま せ い け い け い せ い げ か く り に つ く あづま整形・形成外科クリニック Azuma Seikei Keisei Geka Clinic	ひ ろ の ち ょ う ひ が し う ら 広野町東裏 108-3 Hirono-cho Higashiura 108-3	43-5101
	78		た か は し な い か い いん 高橋内科医院 Takahashi Naika i-in	ひ ろ の ち ょ う い ち り や ま 広野町一里山 34-2 Hirono-cho Ichiriyama 34-2	44-0644
	79		な か う ち ひ に ょ う き か く り に つ く なかうち泌尿器科クリニック Nakauchi Hinyokika Clinic	ひ ろ の ち ょ う に し ょ う ら ざ が ー で ん こ み ゅ ー ん と う か い 広野町西裏 87 ザ・ガーデンコミュンD棟2階 Hirono-cho Nishiura 87 The Garden Commune D 2F	45-5600
	80		む ら や ま い いん 村山医院 Murayama i-in	ひ ろ の ち ょ う と ん が り や ま 広野町尖山 23-4 Hirono-cho Tongariyama 23-4	41-2835
	81	Iseda-cho	お や い づ い いん おやいづ医院 Oyaizu i-in	い せ だ ち ょ う み な み や ま 伊勢田町南山 52-6 Iseda-cho Minamiyama 52-6	41-6013
	82		こ う の く り に つ く こうのクリニック Kono i-in	い せ だ ち ょ う な ぎ 伊勢田町名木 2-1-181 Iseda-cho Nagi 2-1-181	66-1180
	83		ひ ろ た い いん 広田医院 Hirota i-in	い せ だ ち ょ う な か や ま 伊勢田町中山 60-1 Iseda-cho Nakayama 60-1	43-0218

Cách hẹn lịch	Số	Tên quận		Tên cơ sở y tế	Địa chỉ	SĐT
3 Hẹn trực tiếp đến cơ sở y tế +	84	Okubo-cho		あさくらしんりょうしょ あさくら診療所 Asakura Shinryosho	おおくぼやまのうち 大久保町山ノ内 19-1 Okubo-cho Yamanouchi 19-1	46-5151
	85			こやまないかいん 小山内科医院 Koyama Naika i-in	おおくぼちょうきたのやま 大久保町北ノ山 24-1 ホクユービル 4F Iseda-cho Kitano-yama 24-1 Hokuyu Bldg. 4F	46-3211
	86			かみのやまよしおかいいん 上ノ山吉岡医院 Kaminoyama Yoshioka i-in	おおくぼちょうかみのやま 大久保町上ノ山 21-1 Iseda-cho Kaminoyama 21-1	43-4181
	87			まつだざいたくくりにつく まつだ在宅クリニック Matsuda Zaitaku Clinic	おおくぼちょうあさぐら 大久保町旦棕 11-8-201 Iseda-cho Asagura 11-8-201	46-8039
	88	Makishima-cho		いwashige ない かくりにつく いわしげ内科クリニック Iwashige Naika Clinic	まきしましょうなががはら 槇島町中川原 154-1 Iseda-cho Nakagahara 154-1	22-7883
	89	thành phố Uji		おかだいいん 岡田医院 Okada i-in	おぐらちょうてんのう 小倉町天王 31-5 Ogura-cho Tenno 31-5	24-7755
	90			ささひらしんりょうしょ 笹平診療所 Sasahira Shinryosho	おぐらちょうみなみほりいけ 小倉町南堀池 109 Ogura-cho Minamihorie 109	21-4523
	91			たかしまいん 高嶋医院 Takashima i-in	おぐらちょうにしうら 小倉町西浦 5-13 Ogura-cho Nishiura 5-13	23-5513
	92			おおしまじびいんこうかいん 大嶋耳鼻咽喉科医院 Oshima Jibi-inkoka i-in	おぐらちょうかぐらでん 小倉町神楽田 10-5 Ogura-cho Kaguraden 10-5	20-1234
	93			たなかいいん たなか医院 Tanaka i-in	おぐらちょうかぐらでん 小倉町神楽田 16 Ogura-cho Kaguraden 16	
	94			やまむらないか 山村内科 Murayama Naika	おぐらちょうみなみうら 小倉町南浦 28-3 Ogura-cho Minamiura 28-3	28-4331
	95		Ogura-cho	うじがわびょういん 宇治川病院 Ujigawa Byoin	おぐらちょうおいのき 小倉町老ノ木 31 Ogura-cho Oinoki 31	22-1335
	96			ししおかいいん 完岡医院 Shishioka i-in	おぐらちょうにしばた 小倉町西畑 41-21 Ogura-cho Nishibata 41-21	21-2507
	97			にしおいん 西尾医院 Nishio i-in	おぐらちょうにしばた 小倉町西畑 28-13 Ogura-cho Nishibata 28-13	23-8511
	98			みやもといいん 宮本医院 Miyamoto i-in	おぐらちょうにしばた 小倉町西畑 40-4 Ogura-cho Nishibata 40-4	
	99			うえだいいん 植田医院 Ueda i-in	おぐらちょうみなみうら 小倉町南浦 18-122 Ogura-cho Minamiura 18-122	21-6111
	100			いまばやしいいん 今林医院 Imabayashi i-in	おぐらちょうにしうら 小倉町西浦 88-39 Ogura-cho Nishiura 88-39	21-4522
	101			はちみねいいん 鉢嶺医院 Hachimine i-in	おぐらちょうやまぎわ 小倉町山際 1-3 Ogura-cho Yamagiwa 1-3	20-0255
	102			おおむらいん おおむら医院 Omura i-in	さくこうちやしき 佐古内屋敷 61-1 Sako Uchiyashiki 61-1	46-3160
	103			くわはらないか くわはら内科 Kuwahara Naika	きたがわづらむらにし 北川顔村西 6-2 Kitagawazura Muranishi 6-2	075-874-6222
	104	thành phố Kumiyama		くみやまみなみびょういん 久御山南病院 Kumiyama Minami Byoin	ほうのいけほうむらなか 坊之池坊村中 28 Bonoike Bomuranaka 28	075-631-2261
	105			かんだないかいん 勘田内科医院 Kanda Naika i-in	はやしみやのご 林宮ノ後 36-8 Hayashi Miyanogo 36-8	45-1280
	106			たむらいん 田村医院 Tamura i-in	さやまそち 佐山双置 87 Sayama Sochi 87	41-6730

Thành phố
Joyo

Cách hẹn lịch vắc-xin tiêm chủng vi rút Corona

Ở thành phố Joyo, chọn 1 tiêm chủng tập thể (tiêm chủng tại hội trường nhất định) hoặc tiêm chủng cá nhân (tiêm chủng tại cơ sở y tế) để tiến hành tiêm chủng.

Cách hẹn lịch

Hãy hẹn lịch qua Website (trang chủ) hay trung tâm cuộc gọi thành phố Joyo

Bước 1

Chọn tiêm chủng cá nhân hay tiêm chủng tập thể

Bước 2

Chọn cơ sở y tế hoặc hội trường muốn tiêm chủng

Hãy xác nhận cơ sở y tế và hội trường ở phía trái hoặc mặt sau tại mục "Danh sách các cơ sở y tế tiến hành tiêm chủng"

Bước 3

Xác nhận cách hẹn lịch, rồi hẹn lịch.

Chọn cách hẹn lịch được viết ở cột bên trái "Danh sách các cơ sở y tế tiến hành tiêm chủng" và tiến hành hẹn lịch. Hãy xác nhận cách hẹn lịch được viết phía dưới.

Cách hẹn lịch



① Hẹn lịch qua website

Truy cập qua mã QR, địa chỉ được viết phía dưới hoặc trang chủ của thành phố Joyo.

- Hãy ghi lại "Ngày giờ hẹn lịch, địa điểm" phía dưới

<https://jump.mrso.jp/262072/>

Hẹn lịch tại đây



② Hẹn lịch qua trung tâm cuộc gọi Joyo

Hãy cho biết cơ sở y tế hoặc hội trường, ngày mong muốn, số trên phiếu tiêm chủng, họ và tên, ngày tháng năm sinh.

- Hãy ghi lại "Ngày giờ hẹn lịch, địa điểm" phía dưới



0120-567-792

Thời gian: 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều (chỉ ngày thường)



③ Hẹn lịch trực tiếp tại cơ sở y tế

Trường hợp "Hẹn lịch trực tiếp tại cơ sở y tế"

hãy liên lạc qua SĐT đã được viết ở mặt trước.

- Hãy ghi lại "Ngày giờ hẹn lịch, địa điểm" phía dưới

Ngày giờ hẹn lịch, địa điểm

- ☐ Hẹn lịch qua website
- ☐ Hẹn lịch qua trung tâm cuộc gọi
- ☐ Hẹn lịch trực tiếp tại cơ sở y tế

Lần thứ 1
Tên bệnh
viện

Ngày
Giờ

Lần thứ 2
Tên bệnh
viện

Ngày
Giờ